ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LỚP 10 HỌC KÌ 2

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (7,0 điểm)

Câu 1: Các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, dịch vụ nghề nghiệp thuộc về nhóm ngành

A. dịch vụ công.

B. dịch vụ kinh doanh.

C. dịch vụ tiêu dùng.

D. dịch vụ cá nhân.

Câu 2: Sự khác nhau về đặc điểm phân bố công nghiệp dầu mỏ và công nghiệp điện trên thế giới.

A. Dầu mỏ tập trung ở các nước phát triển, công nghiệp điện chủ yếu ở các nước đang phát triển.

B. Dầu mỏ tập trung nhiều ở Tây Nam Á, điện lực chủ yếu ở Tây Âu.

C. Dầu mỏ tập trung chủ yếu ở các nước đang phát triển, điện lực chủ yếu ở các nước phát triển.

D. Dầu mỏ và điện lực đều tập trung ở Bắc Bán Cầu.

Câu 3: Ngành công nghiệp nào là cơ sở chủ yếu để phát triển công nghiệp hiện đại.

A. công nghiệp hóa chất

B. công nghiệp cơ khí.

C. công nghiệp luyện kim

D. công nghiệp điện lực.

Câu 4: Vai trò chủ đạo của ngành công nghiệp được thể hiện:

A. Tạo ra phương pháp tổ chức và quản lí tiên tiến

B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

C. Cung cấp tư liệu sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất cho tất cả các ngành kinh tế

D. Khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên

Câu 5: Nhân tố ảnh hưởng tới sức mua, nhu cầu của ngành dịch vụ là

A. quy mô, cơ cấu dân số.

B. mức sống và thu nhập thực tế.

C. phân bố dân cư và mạng lưới quần cư.

D. truyền thống văn hóa, phong tục tập quán.

Câu 6: Điểm giống nhau cơ bản giữa trung tâm công nghiệp và vùng công nghiệp:

A. có quy mô lớn về diện tích

B. đều không có dân cư sinh sống.

C. cùng có ranh giới rõ ràng

D. có một số ngành nòng cốt tạo ra hướng chuyên môn hóa

Câu 7: Để phát triển kinh tế - xã hội miền núi xa xôi, cơ sở hạ tầng đầu tiên cần phải chú ý là:

A. Phát triển nhanh các tuyến giao thông vận tải

B. Xây dựng mạng lưới y tế, giáo dục

C. Cung cấp nhiều lao động và lương thực, thực phẩm.

D. Mở rộng diện tích trồng rừng

Câu 8: Nguyên liệu chủ yếu của ngành công nghiệp thực phẩm là:

A. Sản phẩm từ thủy sản.

B. Sản phẩm từ trồng trọt

C. Sản phẩm từ trồng trọt và chăn nuôi

D. Sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi và thủy hải sản

Câu 9: Đa dạng về sản phẩm, quy trình sản xuất đơn giản, chịu ảnh hưởng lớn về lao động, thị trường và nguyên liệu. Đó là đặc điểm của ngành công nghiệp

A. sản xuất hàng tiêu tiêu dùng.

B. điện tử - tin học

C. khai thác dầu khí

D. khai thác than

Câu 10: Ý nào không đúng với vai trò của công nghiệp khai thác than.

A. Nhiên liệu quan trọng cho nhà máy luyện kim.

B. Nguyên liệu quý cho công nghiệp hóa học và dược phẩm.

C. Nhiên liệu cho nhà máy nhiệt điện

D. Là nhiên liệu quan trọng, "vàng đen" của nhiều quốc gia.

Câu 11: Đặc điểm nào dưới đây không đúng với sản xuất công nghiệp:

A. Sản xuất công nghiệp gồm 2 giai đoạn

B. Nhiều ngành phức tạp, được phân công tỉ mĩ và có sự phối hợp chặt chẽ.

C. Phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên

D. Có tính chất tập trung cao độ

Câu 12: Khu vực nào có trữ lượng dầu mỏ nhiều nhất thế giới?

A. Bắc Mĩ

B. Đông Nam Á

C. Trung Đông

D. Mĩ Latinh

Câu 13: Điểm nào dưới đây không đúng với vùng công nghiệp

A. có đầy đủ các điều kiện tự nhiên, kinh tế thuận lợi phát triển một ngành nhất định

B. các điểm công nghiệp, khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp có mối liên hệ với nhau

C. quy mô lãnh thổ rộng lớn

D. có vài ngành công nghiệp chủ yếu tạo nên hướng chuyên môn hóa

Câu 14: Tại sao các nhà máy điện chạy bằng than ở nước ta lại không được xây dựng ở miền Nam?

A. Xa nguồn nguyên liệu (các mỏ than).

B. Xây dựng đòi hỏi vốn đầu tư lớn.

C. Gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

D. Thiếu đội ngũ lao động có trình độ.

Câu 15: Ngành công nghiệp năng lượng bao gồm:

A. Khai thác than, dầu khí

B. Khai thác than, dầu khí và điện lực

C. Khai thác dầu khí và điện lực

D. Khai thác than và điện lực

Câu 16: Ngành công nghiệp xuất hiện sớm nhất là:

A. Công nghiệp điện lực

B. Công nghiệp khai thác dầu

C. công nghiệp luyện kim màu.

D. công nghiệp khai thác than.

Câu 17: Quy trình sản xuất công nghiệp thường chia thành:

A. 4 giai đoạn

B. 3 giai đoạn

C. 5 giai đoạn

D. 2 giai đoạn

Câu 18: Nhân tố ảnh hưởng tới hình thức tổ chức mạng lưới ngành dịch vụ là:

A. Quy mô, cơ cấu dân số.

B. Mức sống và thu nhập thực tế.

C. Phân bố dân cư và mạng lưới quần cư.

D. Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán.

Câu 19: Đặc điểm nào sau đây không đúng với hình thức tổ chức lãnh thổ điểm công nghiệp:

A. Đồng nhất với một điểm dân cư

B. Tập trung tương đối nhiều xí nghiệp với khả năng sản xuất hợp tác cao.

C. Không có mối quan hệ với các xí nghiệp.

D. Xí nghiệp nằm gần nguồn nguyên liệu.

Câu 20: Trữ lượng than tập trung chủ yếu ở:

A. Bán cầu Nam

B. Bán cầu Bắc

C. Vòng cực Nam.

D. Vòng cực Bắc

Câu 21: Nhân tố có ý nghĩa quan trọng nhất để hình thành các điểm dịch vụ du lịch là A. tài nguyên du lịch.

B. cơ sở hạ tầng du lịch.

C. mức thu nhập của dân cư.

D. nhu cầu của xã hội về du lịch.

Câu 22: Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động, thì sản xuất công nghiệp được chia thành 2 ngành chính:

A. Công nghiệp khai thác và công nghiệp nhẹ.

B. Công nghiệp khai thác và công nghiệp nặng.

C. Công nghiệp khai thác và công nghiệp chế biến.

D. Công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ.

Câu 23: Ít gây ô nhiễm môi trường, không tiêu hao nhiều nguyên vật liệu nhưng đòi hỏi nguồn lao động trẻ và có trình độ kĩ thuật cao là đặc điểm của ngành công nghiệp

A. điện tử - tin học

B. cơ khí

C. hóa chất

D. thực phẩm

Câu 24: Trong các nhân tố tự nhiên sau, nhân tố nào có vai trò quan trọng nhất đối với sự hình thành và phát triển công nghiệp?

A. Sinh vật. B. Nước – khí hậu.

C. Khoáng sản. D. Đất.

Câu 25: Sự phân bố các ngành dịch vụ tiêu dùng thường gắn bó mật thiết với?

A. Các trung tâm công nghiệp.

B. Các ngành kinh tế mũi nhọn.

C. Sự phân bố dân cư.

D. Các vùng kinh tế trọng điểm.

Câu 26: Sản phẩm của ngành giao thông vận tải là

A. tốc độ chuyên chở, sự tiện nghi và an toàn.

B. sự chuyên chở người và hàng hóa.

C. số lượng phương tiện.

D. mối quan hệ kinh tế - xã hội giữa các nước.

Câu 27: Các ngành kinh tế nào sau đây thuộc nhóm ngành dịch vụ:

A. Vận tải và thông tin liên lạc, Giải trí, khách sạn nhà hàng.

B. Sản xuất điện, Giải trí, chế biến thức ăn gia súc.

C. Sản xuất phần mềm, nuôi trồng thủy sản, khách sạn nhà hàng.

D. Thủy sản,Vận tải và thông tin liên lạc, hoạt động khoa học và công nghệ.

Câu 28: "Khu vực có ranh giới rõ ràng, tập trung nhiều xí nghiệp với khả năng hợp tác cao". Đó là đặc điểm của

A. điểm công nghiệp

B. khu công nghiệp tập trung

C. trung tâm công nghiệp

D. vùng công nghiệp

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1. Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng như thế nào tới sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải? (1,0 điểm)

Câu 2. Cho bảng số liệu Sản lượng dầu mỏ, điện toàn thế giới giai đoạn 1970 – 2008

Năm	1970	1980	1990	2008
Dầu mỏ (triệu tấn)	2336	3066	3331	3929
Điện (Tỉ KWh)	4962	8247	11832	18953

a. Hãy vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng của dầu mỏ, điện toàn thế giới, giai đoạn 1970 – 2008. (1,5 điểm)

(Lấy năm 1970 = 100%, xử lí số liệu thể hiện tốc độ tăng trưởng (%), lập bảng số liệu).

b. Qua biểu đồ, rút ra nhận xét. (0,5 điểm)

Đáp án đề thi giữa học kì 2 môn Địa lý lớp 10

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

1. B	11. C	21. A
2. C	12. C	22. C
3. D	13. A	23. A
4. C	14. A	24. C
5. B	15.B	25. C
6. D	16. D	26. B
7. A	17. D	27. A
8. D	18. D	28. B
9. D	19. B	
10. D	20. B	

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1. Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành GTVT. (1,0 điểm)

- Vị trí địa lý quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình giao thông vận tải. (0,5 điểm)

- Địa hình ảnh hưởng đến công tác thiết kế và khai thác các công trình giao thông vận tải. (0,25 điểm)

- Khí hậu, thời tiết ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động của các phương tiện vận tải. (0,25 điểm)

Câu 2.

a) Vẽ biểu đồ - Xử lí số liệu: (0,5 điểm)

b) Tốc độ tăng trưởng các sản phẩm công nghiệp giai đoạn 1970 – 2008 (đơn vị %)

Năm	1970	1980	1990	2008
Dầu mỏ	100	131,3	142,6	168,2
Điện	100	166,2	238,5	382

- Vẽ các đường biểu diễn, chính xác về số liệu, đầy đủ tên biểu đồ, chú giải. (1,0 điểm)

BIỂU ĐỒ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DẦU MỎ VÀ ĐIỆN CỦA TOÀN TG GIAI ĐOẠN 1970 - 2008

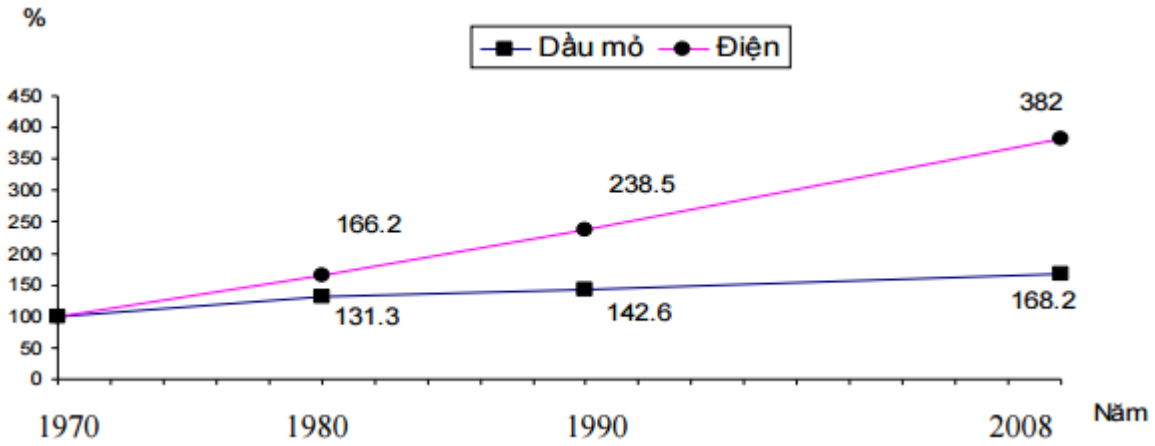

b. Nhận xét: (0,5 điểm)

Sản phẩm dầu mỏ và điện đều có tốc độ tăng trưởng liên tục giai đoạn 1970 – 2008. Tuy nhiên, điện có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn và nhiều hơn so với dầu mỏ.